TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
*Bản án số: **51**/2025/HNGĐ-ST.* *Ngày: 19/6/2025.* *V/v:"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung".*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Ngọc
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Tuyết M;
Ông Đặng Hoàng Mích.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Huỳnh Khánh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 115/2025/TLST-HNGĐ về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn:

Bà Phùng Thị Thuý M, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp 6, xã B, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp 6, xã B, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên toà, nguyên đơn có yêu cầu giải quyết mặt. Bị đơn vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 22/01/2025, bản tự khai, các biên bản hoà giải và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bà Phùng Thị Thuý M trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn Tr tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại Uỷ ban nhân dân xã B, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc. Thời gian sau do bất đồng quan điểm nên phát sinh mâu thuẫn. Bà và ông Tr không thể hoà giải, hàn gắn và đã ly thân. Nay bà khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Tr cụ thể như sau:

Về hôn nhân, bà Phùng Thị Thuý M yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Tr. Về con chung, bà M yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 02/02/2007 và cháu Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh ngày 14/5/2012. Bà M không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, nợ chung, bà M khai không có.

Tòa án đã triệu tập theo đúng quy định pháp luật đối với ông Nguyễn Văn Tr tham gia phiên tòa nhưng ông Tr vắng mặt không lý do nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng, bà Phùng Thị Thuý M đã tuân thủ đúng quy định của bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Văn Tr chưa tuân thủ đúng quy định của bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Toà án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thị Thuý M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và kết quả nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng:

Bà Phùng Thị Thuý M khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Tr. Quan hệ tranh chấp được quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào quá trình tống đạt các văn bản tố tụng thì có cơ sở xác định ông Nguyễn Văn Tr có nơi cư trú tại ấp 6, xã Bình Thắng, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre căn cứ vào các Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay, bà Phùng Thị Thuý M xin vắng mặt. Ông Nguyễn Văn Tr đã được Toà án triệu tập theo đúng quy định pháp luật nhưng vắng mặt không lý do. Toà án căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 để xét xử vắng mặt ông Tr là có cơ sở.

Về các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, sau khi kết thúc phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải ngày 14/5/2025. Toà án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đã tống đạt theo đúng quy định pháp luật Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công

khai chứng cứ và hoà giải cho ông Nguyễn Văn Tr là đảm bảo quyền được tiếp cận tài liệu, chứng cứ của ông Tr.

Về phạm vi giải quyết vụ án, hồ sơ vụ án chỉ có yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có yêu cầu phản tố của bị đơn. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ xem xét giải quyết trong phạm vi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ngoài ra không xem xét, giải quyết nội dung nào khác.

[2].Về nội dung vụ án:

[2.1]. Quá trình kết hôn của bà Phùng Thị Thuý M và ông Nguyễn Văn Tr: Hội đồng xét xử xét thấy, bà Phùng Thị Thuý M và ông Nguyễn Văn Tr kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã Bình Thắng cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 27/02/2005. Quá trình giải quyết vụ án không có đương sự nào cho rằng việc kết hôn này là trái quy định pháp luật nên hôn nhân của bà M và ông Tr là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

[2.2]. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân: Bà M cho rằng bà và ông Tr thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, vợ, chồng không cùng quan điểm, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Mục đích hôn nhân giữa bà M và ông Tr không đạt được. Bà M và ông Tr đã ly thân, không còn chung sống với nhau.

Toà án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đã triệu tập ông Nguyễn Văn Tr tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; Triệu tập ông Tr tham gia phiên toà nhằm tạo điều kiện cho bà M, ông Tr hoà giải đoàn tụ. Tuy nhiên, ông Tr vắng mặt không lý do. Vì vậy có căn cứ xác định ông Nguyễn Văn Tr có ý thức bỏ mặt việc khởi kiện yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con chung của bà Phùng Thị Thuý M. Qúa trình giải quyết vụ án, bà M vẫn cương quyết ly hôn, không đồng ý đoàn tụ với ông Nguyễn Văn Tr. Từ đó, Hội đồng xét xử nhận thấy mối quan hệ hôn nhân giữa bà M, ông Tr đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn.

Xét thấy, cuộc sống vợ chồng phải được xây dựng trên cơ sở nguyên tắc thương yêu, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, bền vững nhưng bà M, ông Tr không còn đảm bảo được các nguyên tắc này nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về ly hôn của bà Phùng Thị Thuý M đối với ông Nguyễn Văn Tr.

[2.2]. Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án, bà Phùng Thị Thuý M khai giữa bà và ông Tr có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 02/02/2007 và cháu Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh ngày 14/5/2012. Khi ly hôn, bà M yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Toà án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đã tiến hành lấy ý kiến của cháu H1. Cháu H1 có nguyện vọng được sống chung với bà M. Đồng thời, ông Tr không có ý kiến phản đối yêu cầu này của bà

M nên để đảm bảo cho sự phát triển bình thường của cháu H1, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của bà M.

Đối với cháu Nguyễn Hoàng H, thời điểm xét xử vụ án, cháu H đã tròn 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện ngày 22/01/2025, bà Phùng Thị Thuý M có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con số tiền 6.000.000đồng/tháng cho cả 02 cháu Hân và cháu H. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án bà M không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà M và dành cho bà M quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con bằng một vụ án khác.

[2.4]. Về tài sản chung: Ghi nhận bà Phùng Thị Thuý M yêu cầu tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5]. Về nợ phải thu và nợ phải trả: Ghi nhận bà Phùng Thị Thuý M khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về án phí, do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận toàn bộ nên bà Phùng Thị Thuý M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch với số tiền 300.000đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng được thu theo biên lai số 0011133 ngày 12/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Bà M đã nộp xong.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm cùa Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, 28, 35, 39, 91, 92, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 110 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án". Cụ thể tuyên:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phùng Thị Thuý M đối với ông Nguyễn Văn Tr.

Bà Phùng Thị Thuý M được ly hôn đối với ông Nguyễn Văn Tr.

2. Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà Phùng Thị Thuý M được quyền nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh ngày 14/5/2012.

Việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung trong Tr hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con

3. Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con với số tiền 6.000.000đồng/tháng của bà Phùng Thị Thuý M đối với ông Nguyễn Văn Tr. Tr hợp bà M có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

4.Về tài sản chung: Ghi nhận bà Phùng Thị Thuý M yêu cầu tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về nợ chung phải thu, nợ chung phải trả: Ghi nhận bà Phùng Thị Thuý M khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

6. Về án phí, bà Phùng Thị Thuý M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch với số tiền 300.000(Ba trăm nghìn)đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng được thu theo biên lai số 0011133 ngày 12/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Bà M đã nộp xong.

Đương sự có măt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được tống đạt theo đúng quy định pháp luật.

Tr hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Bình Đại;
- TAND tỉnh Bến Tre (Báo cáo);
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã B, huyện Bình Đại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thành Ngọc

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đào Thị Tuyết M **Đặng Hoàng Mích** **Trần Thành Ngọc**